

**Bản án số: 131/2024/HS-ST
Ngày 01 tháng 4 năm 2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thảo Yến

Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Chiêm - Kiểm sát viên

Vào các ngày từ 29 tháng 3 đến 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 2 năm 2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Giới tính: N

HKTT: Thôn 13 xã S, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn Tý, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Xuyến, sinh năm 1960

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 16/2006/HSST ngày 02/11/2006 của Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Bản án số 24/2011/HSST ngày 29/4/2011 của Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”

- Bản án số 76/2017/HSST ngày 03/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023. Có mặt tại phiên tòa

2. Bùi Hải N, sinh năm 1998; Giới tính: N

HKTT: Khu 6, xã T, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 7/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Bùi Văn Khải, sinh năm 1977 và bà Chu Thị Hà, sinh năm, 1979

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 17/3/2023 Công an phường Hàng Trống, quận Hoàng Kiếm, TP.Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 400.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Nộp phạt ngày 17/3/2023.

Nhân thân: Bản án số 93/2015/HSPT ngày 02/10/2015 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội áp dụng điểm b khoản 3 Điều 133 BLHS năm 1999 xử phạt Bùi Hải N 5 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Ngày 14/12/2019, bị Công an huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác.

Ngày 22/3/2021, bị Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi huỷ hoại tài sản.

Ngày 06/8/2020, bị Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích

Ngày 08/11/2021, bị Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Nộp phạt ngày 10/11/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023. Có mặt

3. Hoàng Văn H, sinh năm 1993; Giới tính: N

HKTT: Thôn A, xã Tân Tiến, TP.Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 7/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Hoàng Văn Khương (đã chết) và bà Hoàng Thị Yên, sinh năm, 1970

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2023. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H: Luật sư **Trần Xuân Đông** – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt*

4. Đặng Thị Mai P, sinh năm 2005; Giới tính: Nữ

HKTT: Khố phố N, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 8/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Đặng Văn Vũ (đã chết) và bà Hà Thị Thiều, sinh năm 1985

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2023 đến ngày 26/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Tước: Ông **Trần Văn Trường** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt*

** Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Long Lâm**, sinh năm 1998

HKTT: Ngõ 63, tổ 6, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Ông **Nguyễn Mạnh Toàn**, sinh năm 1990

HKTT: Tổ 9, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Ông **Nguyễn Đức Công**, sinh năm 1992
HKTT: Thôn Chấn Làng, xã Yên Sơn, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.
4. Bà **Vũ Thị Thu Trang**, sinh năm 2004
HKTT: Thôn Hương 8, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
5. Bà **Hoàng Kim Hậu**, sinh năm 2003
HKTT: Thôn Pạc Tà, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
6. Bà **Lê Thị Thu**, sinh năm 1983
HKTT: Tổ dân phố 2, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
7. Bà **Dương Thị Quý**, sinh năm 1983
HKTT: Khu 5, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
8. Bà **Mạc Thị Cẩm Linh**, sinh năm 2004
HKTT: Xóm 2, xã N Sơn, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.
Bà Quý có mặt. Những người làm chứng còn lại vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/6/2023 Nguyễn Văn T, Bùi Hải N, Đặng Thị Mai P và Dương Thị Quý đến dự sinh nhật của Nguyễn Đức Công tại một nhà hàng tại xã Cẩm Lý, huyện Lục Lam, tỉnh Bắc Giang. Tại đây T có gặp một số bạn bè của Công, trong đó có Hoàng Văn H, (tên thường gọi là Ốc). Trong lúc ngồi ăn uống với nhau, T có hỏi H «*Em biết chỗ nào bán nước vui và Ke không*» thì H bảo có biết. T nhờ H mua hộ ma túy nước vui và ma túy Ketamine thì H đồng ý. T đưa cho H 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) nhờ H mua cho 05 gói ma túy nước vui, còn lại bao nhiêu tiền thì mua ma túy Ketamine. H đồng ý. Cả nhóm ăn uống cùng nhau đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì N, P, Quý và T về phòng trọ của P ở số 49B, phố Tân Đà, phường Kinh Bắc, TP.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nói chuyện và nghe nhạc. Sau đó T nhớ ra H chưa mua ma túy hộ T nên T gọi điện thoại cho Công hỏi có biết H đâu không (vì T không có số điện thoại của H) thì Công nói H đang đi cùng Công. T mời Công cùng mọi người xuống phòng trọ của P chơi, đồng thời gửi vị trí phòng trọ của P cho Công. H thấy Công nói xuống phòng trọ của P chơi thì bảo Công cho đi cùng. Mục đích để H mua ma túy mang xuống cho T. Công bắt xe taxi, cùng Toàn và H đi từ tỉnh Bắc Giang xuống phòng trọ của P. Khi đi đến gần siêu thị Big C ở thành phố Bắc Giang, H bảo Công và Toàn chờ, H một mình xuống xe đi bộ ra khu vực gần đó mua của một người thanh niên không quen biết 05 gói ma túy nước vui màu cam với giá 11.000.000 đồng và 01 túi ma túy Ketamine với giá 3.000.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 17/6/2023 Công, H và Toàn đến phòng trọ của P. T bảo N xuống cổng nhà trọ đón nhóm của Công lên phòng. Khi vào phòng của P, H đưa cho T 05 gói ma túy nước vui và 01 túi ma túy Ketamine. T để gói ma túy Ketamine

trên giường trong phòng trọ, cắt 04 gói nước vui vào túi quần đang mặc, còn 01 gói T bảo N đưa cho chai nước, trên vỏ chai có số 24/7 để T hoà ra bát cho mọi người cùng sử dụng. Hoà xong gói ma túy nước vui, T sử dụng trước bằng hình thức uống, sau đó đưa cho N sử dụng. Một lúc sau có người trong phòng nói “xào ke đi” thì H lấy một chiếc đĩa sứ trong phòng trọ của P vào nhà vệ sinh đốt hơi nóng đĩa, sau đó mang ra đổ gói ma túy Ketamine lên đĩa, T cầm thẻ nhựa “xào” ma túy và kẻ thành từng đường nhỏ. T sử dụng một đường bằng cách hít vào cơ thể, sử dụng xong T để đĩa ma túy trên giường, N lấy sử dụng một đường. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày có Nguyễn Long Lâm và Lê Thị Thu đến. Lâm thấy đĩa ma túy Ketamine nên đã tự lấy đĩa ma túy sử dụng bằng cách hít vào cơ thể. Một lúc sau N gọi 03 nhân viên phục vụ là Hoàng Kim Hậu, Vũ Thị Thu Trang và Mạc Thị Cẩm Linh đến phục vụ. Sau đó N cầm đĩa ma túy Ketamine mời mọi người trong phòng sử dụng thì có Công, Toàn, Trang và Lâm sử dụng. Mọi người sử dụng ma túy và nghe nhạc đến khoảng 05 giờ ngày 17/6/2023 thì H đi về nhà ở Bắc Giang.

Hồi 9 giờ ngày 17/6/2023 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh kiểm tra phòng trọ số 401 số nhà 49B phố Tản Đà, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng trọ có 11 đối tượng gồm: Đặng Thị Mai P, Nguyễn Văn T, Bùi Hải N; Nguyễn Long Lâm, Nguyễn Mạnh Toàn, Nguyễn Đức Công, Vũ Thị Thu Trang, Hoàng Kim Hậu, Lê Thị Thu, Dương Thị Quý, Mạc Thị Cẩm Linh có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Kết quả kiểm tra nước tiểu có 07 đối tượng dương tính với ma túy gồm: P, N, T, Công, Lâm, Toàn và Trang.

Cơ quan Công an thu giữ:

- Thu trên giường trong phòng 401: 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu xanh. Cơ quan Công an đã niêm phong chất bột màu trắng và các đồ vật trên vào một túi nilong màu xanh (ký hiệu M1)

- T tự nguyện giao nộp 04 gói nilong màu cam bên trong có chứa chất bột màu vàng cất giấu trong người, đều được hàn kín, trên các gói đều có chữ “CAMELLIA”. Cơ quan Công an đã niêm phong 04 gói nilong màu cam chứa chất bột màu vàng vào phong bì thư (ký hiệu M2). T khai nhận cất giấu nhằm mục đích để mời mọi người trong phòng 401 sử dụng, tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ.

- Thu 01 loa nghe nhạc.

Ngày 17/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T, Bùi Hải N và Đặng Thị Mai P; ngày 02/10/2023 ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn H.

Tại bản Kết luận giám định số 1306/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong màu xanh niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng **0,0568 gam**, là ma túy, loại ma túy Ketamine*

- *Chất bột màu vàng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là **9,664 gam** là ma túy, loại ma túy MDMA, Methamphetamine.*

(Methamphetamine, Ketamine, MDMA là các chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất) (BL 102)

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTPBN ngày 23/2/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Bùi Hải N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đặng Thị Mai P về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Hải N, Đặng Thị Mai P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn H khai nhận, bị cáo mua hộ T 05 gói ma túy nước vui và 01 gói ma túy Ketamine, khi mua ma túy hộ T, H không biết T mua ma túy để tổ chức cho mọi người sử dụng mà chỉ nghe T nói mua để sử dụng cho bản thân. Khi đến phòng trọ của P, H đưa hết số ma túy này cho T, H không lấy đĩa sứ để hơi nóng và đổ ma túy Ketamine ra đĩa cho T «xào» để mọi người sử dụng nên bị cáo không biết mình phạm tội gì.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Bùi Hải N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, Đặng Thị Mai P phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T; xử phạt Nguyễn Văn T từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Hải N; xử phạt Bùi Hải N từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H; xử phạt Hoàng Văn H từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Thị Mai P; xử phạt Đặng Thị Mai P từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật còn lại sau giám định, 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 loa nghe nhạc, 01 đĩa sứ màu trắng. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Trả cho bị cáo Hoàng Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 06 chiếc đĩa DVD chứa file ghi hình có âm thanh khi hỏi cung các bị can được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Hải N, Hoàng Văn H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Thị Mai P.

Bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H, luật sư Trần Xuân Đông đồng ý với tội danh, điều khoản mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn H. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, bản thân là lao động chính trong gia đình, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt giúp bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Mai P, Trợ giúp viên pháp lý đồng ý với tội danh, điều khoản mà Kiểm sát viên đã kết luận khi luận tội tại phiên tòa. Người bào chữa cho bị cáo P cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo khi gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân đang nuôi con nhỏ, lần đầu phạm tội để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt giúp bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo T, N, P nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo H trình bày bản thân không biết phạm tội gì nhưng cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều có tính khách quan và hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, Kết luận giám định, với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận bị cáo mua hộ T 05 gói ma túy nước vui và 01 gói ma túy Ketamine, nhưng lại xác định khi mua ma túy hộ T, H không biết T mua về để tổ chức cho mọi người sử dụng, H chỉ nghe T nói mua để sử dụng cho bản thân. Khi đến phòng trọ của P, H đã đưa hết số ma túy này cho T. Sau khi đưa ma túy cho T, lúc này H mới biết T dùng số ma túy này tổ chức cho mọi người sử dụng trái phép. Tuy nhiên H không lấy đĩa sứ để hơ nóng, không lấy thẻ xào ma túy và cuộn tờ tiền 50.000 đồng và đổ ma túy Ketamine ra đĩa cho T «xào» để mọi người sử dụng. Bị cáo cũng không sử dụng ma túy nên bị cáo không biết mình phạm tội gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử cũng đã tiến hành đối chất lời khai giữa bị cáo Hoàng Văn H với bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Hải N và Đặng Thị Mai P. Bị cáo H vẫn giữ nguyên lời khai, còn bị cáo T khẳng định khi nhờ H mua ma túy hộ, T đã nói với H là nhờ mua ma túy về để mời/đãi bạn bè và sử dụng cho bản thân. Bị cáo T khẳng định bị cáo H biết việc T mua ma túy về để tổ chức cho mọi người sử dụng. T, N và P khẳng định có nhìn thấy H lấy đĩa sứ mang đi hơ nóng và đổ ma túy Ketamine ra đĩa để T «xào» cho mọi người sử dụng. Bị cáo N khẳng định, bị cáo N ngồi ngay bên cạnh chứng kiến việc H cuộn tờ tiền 50.000 đồng thành ống hút và lấy phía sau tủ đồ của P một thẻ nhựa để vào đĩa. Do đó, dù H không thừa nhận việc chuẩn bị dụng cụ để những người khác sử dụng ma túy nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo còn lại tại

phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Hoàng Văn H đã có hành vi mua giúp bị cáo T ma túy, chuẩn bị đĩa sứ và đồ ma túy « ketamine » ra đĩa cho bị cáo T « xào » cho mọi người cùng sử dụng tại phòng trọ của bị cáo P.

Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 01 giờ ngày 17 tháng 6 năm 2023 tại phòng trọ 401 số nhà 49B phố Tân Đà, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh của Đặng Thị Mai P, các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H và Bùi Hải N đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Đức Công, Nguyễn Mạnh Toàn, Nguyễn Long Lâm, Vũ Thị Thu Trang và Đặng Thị Mai P sử dụng trái phép chất ma túy. Đặng Thị Mai P không cho T, H và N thuê hay mượn phòng trọ của mình để tổ chức cho mọi người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng khi thấy mọi người sử dụng ma túy, P không ngăn cản, để mặc cho mọi người sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ do mình quản lý. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H và Bùi Hải N có đủ yếu tố cấu thành tội «*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*»; hành vi của bị cáo Đặng Thị Mai P cấu thành tội «*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*». Các bị cáo tổ chức cho nhiều người và chứa chấp nhiều người sử dụng ma túy. Do đó, Cáo trạng số 43/CT-VKSTPBN ngày 23/2/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân góp phần gia tăng người nghiện ma túy, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa P. Từ tệ nạn ma túy đã làm phát sinh thêm rất nhiều các tệ nạn xã hội khác, khiến xã hội bất ổn, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Nhà nước đã có nhiều biện pháp quyết liệt để bài trừ tệ nạn này. Tuy nhiên, dù có đầy đủ năng lực hành vi, khả năng nhận thức về sự nguy hiểm của việc mua bán và sử dụng ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý vi phạm. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, phạm tội độc lập với nhau nên khi quyết định hình phạt cần xác định rõ vai trò, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Bị cáo T là người bỏ tiền ra nhờ H mua ma túy về tổ chức cho mọi người sử dụng, bị cáo cũng là người “xào” ma túy để mọi người cùng sử dụng. Do vậy bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo H khi được T nhờ mua ma túy thì H đã đồng ý mua hộ T; khi H mang ma túy đến phòng trọ của P cho T, biết T tổ chức cho mọi

người sử dụng trái phép chất ma túy thì H đã lấy đĩa sứ hơ nóng đĩa và đổ ma túy Ketamine ra cho T “xào” để mọi người trong phòng cùng sử dụng. Bị cáo N sau khi thấy T xào ma túy xong đã cầm đĩa ma túy đi mời mọi người trong phòng sử dụng, sau đó còn gọi thêm 03 nhân viên phục vụ đến sử dụng ma túy. Do vậy bị cáo H và N có vai trò ngang nhau, giúp sức tích cực cho bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị tòa án đưa ra xét xử về nhiều hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có hành vi liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, hoàn lương, trở thành người có ích trong xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng. Bị cáo Bùi Hải N đã bị xử phạt hành chính nhiều lần, cũng đã từng bị tòa án xét xử nay vẫn tiếp tục phạm tội mới. Bị cáo Hoàng Văn H chưa có tiền án tiền sự. Do đó về mức án, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T cao hơn bị cáo N, bị cáo N cao hơn bị cáo H là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Thị Mai P: Bị cáo không biết trước việc T nhờ H mua ma túy mang đến phòng trọ của mình, nhưng khi thấy mọi người sử dụng ma túy trong phòng trọ do mình quản lý thì không ngăn cản mà đồng ý để mọi người sử dụng ma túy trong phòng trọ của mình. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi «Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy». Bị cáo chứa chấp nhiều người sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình. Do đó Hội đồng xét xử xét xử chấp nhận ý kiến thay đổi của Kiểm sát viên tại phần luận tội là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung tăng tằng «phạm tội đối với 02 người trở lên» tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Thị Mai P.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N có ông nội là Bùi Văn Ngọc được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 túi đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 1306/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh: Là vật chứa vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 loa nghe nhạc: Xét là công cụ P tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng: Đây là số tiền liên quan đến tội phạm nên tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng, mặt sau màu ghi, máy đã qua sử dụng thu của Hoàng Văn H: Xét là tài sản riêng của bị cáo H và không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 06 chiếc đĩa DVD chứa file ghi hình có âm thanh khi hỏi cung các bị can được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Hải N, Hoàng Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với Đặng Thị Mai P: Xét bị cáo là “cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo” nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định cho bị cáo.

[7]. Liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Đức Công, Nguyễn Mạnh Toàn là người cùng đi xe taxi với Hoàng Văn H khi H mua ma túy cho T: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn H vẫn khẳng định, H không nói gì về việc mua ma túy giúp T. Khi H xuống xe taxi để đi mua ma túy Công và Toàn cũng không biết gì. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Ninh không xem xét xử lý đối với Công và Toàn là phù hợp.

Đối với Nguyễn Long Lâm, Nguyễn Mạnh Toàn, Nguyễn Đức Công, Vũ Thị Thu Trang là người được T, H, N tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy. Các đối tượng trên biết việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn sử dụng. Cơ quan Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức “Phạt tiền” đối với các đối tượng trên là phù hợp

Đối với Hoàng Kim Hậu, Lê Thị Thu, Dương Thị Quý và Mạc Thị Cẩm Linh là những người có mặt tại phòng trọ của P. Những người này không sử dụng ma túy. Đối với anh Nguyễn Văn Lên, sinh năm 1993, HKTT: Thôn Tân Hưng, xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên là người cho P thuê phòng trọ. Anh Lên

không biết việc P cùng các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng trọ. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xem xét xử lý đối với những người này là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H thành phố Bắc Giang: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H khẳng định không biết bất cứ thông tin gì về nhân thân lai lịch của người này. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Nguyễn Văn T;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng** tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Bùi Hải N;

Xử phạt bị cáo **Bùi Hải N 7 (bảy) năm 9 (chín) tháng** tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Hoàng Văn H;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn H 7 (bảy) năm 6 tháng** tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 2/10/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Đặng Thị Mai P;

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị Mai P 7 (bảy) năm** tù về tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Thời gian tạm giữ từ ngày 17/6/2023 đến ngày 26/6/2023 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù

- Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 túi đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 1306/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 loa nghe nhạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/2/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Hải N, Hoàng Văn H mỗi người phải nộp 200.000 tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Thị Mai P.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ

